TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 08-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh P, năm sinh 1994, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P B, xã P A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từng có tiền sự theo Quyết định số 150/XPHC ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 01/7/2011; bị bắt, tạm giam ngày 02 tháng 4 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp L A, xã P A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Phạm Thanh T, Phan Văn T1, Trần Minh Đ, Phạm Tân L, Phan Văn P1, Thiều Văn C1, Lê Thị L1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03 tháng 02 năm 2019, anh Nguyễn Tuấn C cùng với anh Trần Minh Đ đến nhà anh Phan Văn P1 (thuộc ấp P B, xã P A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) dự tiệc. Sau khi dự tiệc xong, anh C đi bộ ra đường phía dưới nhà anh P1 chuẩn bị về, thì nghe tiếng xe máy nổ lớn và chạy với tốc độ cao, nên anh C cầm nón bảo hiểm đánh về phía người chạy xe. Lúc này, Trần Minh P điều khiển xe chạy ngang qua anh C khoảng 40 mét thì quay xe lại hỏi phải anh C không. Anh C trả lời đúng. Trần Minh P xuống xe, tay phải cầm đèn pin bằng kim loại màu đen, dài khoảng 40cm, chạy đến đánh anh C từ trên xuống liên tiếp 04 cái. Anh C giơ tay trái lên đỡ được 03 cái, đến cái thứ 04 thì bị đánh trúng vùng trán và đuôi chân mày bên trái. Sau khi bị đánh, anh C xông vào ôm giằng co với P. Lúc này, anh Đ và anh Phạm Tân L chạy đến can ngăn, đưa anh C vào Trạm y tế xã P A băng bó vết thương và trình báo Công an xã.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Nguyễn Tuấn C sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái lành xấu ảnh hưởng đến thẩm mỹ, sẹo vết thương phần mềm đuôi mày trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%. Chiều hướng tác động trực tiếp từ trước ra sau và từ trên xuống dưới gây ra vết thương, tổn thương trên do vật tày gây ra.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) đèn pin có xung điện bằng kim loại, màu đen, bị gãy thành 03 khúc, đầu đèn dài 20cm, thân đèn dài 14,5cm, đuôi đèn dài 17cm, trên thân đèn có 02 nút bấm màu trắng.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, Trần Minh P đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại C các khoản tiền khám điều trị bệnh, toa vé thuốc, khâu vết thương, ngày công lao động, thẩm mỹ, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu P phải bồi thường khoản nào khác.

Tại Cáo trạng truy tố số 12/CT-VKSHN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 02 đến 03 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Bị cáo P thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, không có tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian bị tạm giam, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Tuấn C không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Minh P tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật.

[3] Bị cáo P là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý trực tiếp dùng đèn pin, là hung khí nguy hiểm, đánh bị hại C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Minh P phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. "Tội cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 134 của BLHS, như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại C, trong khi sự việc không có mâu thuẫn gì lớn, bị cáo có thể nhờ

cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi của bị hại, nhưng vì bản tính nóng nảy, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân từng có tiền sự, chưa có tiền án. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị hại cũng có lỗi là dùng nón bảo hiểm tấn công bị cáo trước; bị cáo là người lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về dân sự: Đã tự thỏa thuận xong, không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh P phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) đèn pin có xung điện bằng kim loại, màu đen, bị gãy thành 03 khúc, đầu đèn dài 20cm, thân đèn dài 14,5cm, đuôi đèn dài 17cm, trên thân đèn có 02 nút bấm màu trắng. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 5 năm 2019.

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh P chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2019).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú